TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2026/HSST
Ngày: 14/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Síu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tư

2. Bà Trần Thị Túy Uyển

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Quốc T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/10/2001 tại: xã C, tỉnh Gia Lai. Nơi ĐKHKTT: Xóm D, Tổ dân phố A, xã C, tỉnh Gia Lai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do. Cha: Dương Tấn P, mẹ: Đặng Thị Y. Bị cáo có vợ là Trương Thị Quỳnh N và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Vào ngày 06 tháng 12 năm 2022, bị đưa đi cai nghiện bắt buộc (thời hạn 12 tháng) tại Trung tâm C tỉnh Gia Lai; đến tháng 9/2023, chấp hành xong. Ngày 25/9/2025, chấp hành xong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy.

Bị cáo Dương Quốc T bị tạm giữ từ ngày 30/3/2026 đến ngày 08/4/2026 bị tạm giam đến nay tại Phân trại tạm giam P2 (Cơ sở 1) - Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh G. Có mặt.

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Nguyễn Trần Phi P1, sinh năm 1988. Địa chỉ: 9 C, phường D, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Chị Trương Thị Quỳnh N, sinh năm 2007. Địa chỉ: Xóm F, thôn H, xã C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Phạm Hoàng T1, sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ B, phường D, tỉnh Gia Lai (Trước là Tổ 14 Yên Đ). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Quốc T sử dụng ma túy từ khoảng đầu năm 2022; vào ngày 06/12/2022, T đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (thời hạn 12 tháng). Đến tháng 9 năm 2025, T chấp hành xong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Thông qua các mối quan hệ xã hội, T có tài khoản Telegram của một người tên H (không xác định được thông tin tài khoản Telegram). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/3/2026, T đón xe khách đi từ xã C đến phường D, tỉnh Gia Lai để thăm vợ con; khi đi T có mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma tuý và trên đường đi thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy. Sau khi xe khách dừng tại bến xe Đ, T sử dụng ứng dụng Telegram liên hệ với H để nhờ H mua ma túy đá cho T với số tiền 1.000.000 đồng, H đồng ý. Sau đó, theo sự hướng dẫn của H, T đi bộ đến bãi đất trống đối diện bến xe tải Đức Long và đã nhận được 01 vỏ gói thuốc lá, bên trong có 01 gói nilon chứa ma túy; T bỏ 1.000.000 đồng tiền mua ma túy vào trong vỏ gói thuốc lá khác rồi để lại vị trí này để H đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, T đón xe thồ của một người (không rõ họ tên và không rõ biển số xe) chở đến phòng trọ số 5 của nhà trọ trong hẻm G đường P, Tổ A Y, phường D, tỉnh Gia Lai - là nơi ở của chị Trương Thị Quỳnh N (là vợ của T) thuê ở. Đến nơi, T đã cất giấu số ma túy đã mua được cùng dụng cụ sử dụng ma tuý trên gác lửng của phòng trọ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi chị N chở con đi chơi thì T lên gác lửng lấy ma túy ra pha chế 01 phần ma tuý vào dụng cụ rồi sử dụng một mình tại phòng trọ. Số ma túy còn lại T để trong vỏ gói thuốc con Ó và cất giấu tại vị trí cũ, với mục đích để sử dụng sau. Đến khoảng 02 giờ ngày 30/3/2026, vì cãi nhau với chị N nên T đi bộ đến khu vực đồi thông gần cầu P thuộc phường D, tỉnh Gia Lai rồi vứt bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (T không nhớ rõ vị trí cụ thể) rồi quay về phòng trọ để ngủ. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang ở tại phòng trọ số 05 thì bị lực lượng Công an phường D bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định); 01 gói thuốc lá màu đen trắng nhãn hiệu "GOLDEN EAGLE; 01 điện thoại di động

nhãn hiệu OPPO R17 Pro, màu xanh tím, kiểu máy CPH1877, số imei 1: 860745043203032, số imei 2: 860745043203024 (được niêm phong theo quy định).

Qua xét nghiệm, xác định: Dương Quốc T dương tính Methamphetamine và MDMA.

Qua trưng cầu, tại bản Kết luận giám định số 726/KL-KTHS ngày 07/4/2026 của phòng K Công an tỉnh G, kết luận: *"Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì công văn là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3449 gam".*

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSGLI-KV ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai đã truy tố bị cáo Dương Quốc T về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Quốc T mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: Chất ma tuý dạng tinh thể màu trắng còn lại sau khi giám định trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì công văn ghi số 726/PC09 ngày 07 tháng 4 năm 2026, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh G và 01 (một) gói thuốc lá màu đen trắng nhãn hiệu "GOLDEN EAGLE".

+ Tịch thu và sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R17 Pro, màu xanh tím, kiểu máy CPH1877, số imei 1: 860745043203032, số imei 2: 860745043203024 (máy cũ đã qua sử dụng).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Dương Quốc T sử dụng ma túy từ khoảng đầu năm 2022 và đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (thời hạn 12 tháng); đến tháng 9/2023 thì chấp hành xong. Vào chiều ngày 29/3/2026, qua ứng dụng Telegram, T đã liên hệ với đối tượng tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 gói ma túy (loại Methamphetamine) với giá 1.000.000 đồng và tại khu vực trước cổng bến xe tải Đ thuộc phường H, tỉnh Gia Lai, T đã nhận được gói ma tuý rồi ma về cất giấu tại phòng trọ số 5 dãy nhà trọ hẻm G đường P, Tổ A Y, phường D, tỉnh Gia Lai - do chị Trương Thị Quỳnh N (là vợ của T) thuê ở. Đến 16 giờ ngày 29/3/2026, tại phòng trọ T đã sử dụng một phần ma túy; số ma túy còn lại, T cất giấu trong gói thuốc lá với mục đích để sử dụng sau. Đến 10 giờ 30 phút ngày 30/3/2026, khi T đang ở phòng trọ thì bị lực lượng Công an phường D bắt quả tang cùng vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 gói thuốc lá màu đen trắng nhãn hiệu "GOLDEN EAGLE" cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R17 Pro, màu xanh tím, kiểu máy CPH1877, số imei 1: 860745043203032, số imei 2: 860745043203024 mà T đã sử dụng liên lạc để ma tuý.

Qua giám định, xác định: Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 gói nilon mà Dương Quốc T tàng trữ với mục đích sử dụng là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,3449 gam.

Hành vi tàng trữ 0,3449 gam ma tuý loại Methamphetamine với mục đích sử dụng do Dương Quốc T thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi đó của bị cáo Dương Quốc T đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân để xét xử theo tội danh và điều luật như Bản cáo trạng viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vì mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng

ma túy của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong khi ma túy là tác nhân gây nguy hại lớn cho sức khoẻ của con người khi sử dụng, người dùng sẽ gặp ảo giác, hủy hoại trí óc và cơ thể.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý độc quyền chất gây nghiện và gây mất trật tự an toàn xã hội, làm nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Ngày 06 tháng 12 năm 2022, bị cáo Dương Quốc T bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 30/9/2023 chấp hành xong. Ngày 25/9/2025, chấp hành xong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Bị cáo đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, chứng tỏ bị cáo hoàn toàn không có ý thức tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 90, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đã sửa đổi, bổ sung.

- Tịch thu và tiêu hủy vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng: Chất ma tuý còn lại sau khi giám định trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì công văn ghi số 726/PC09 ngày 07 tháng 4 năm 2026, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh G và 01 (một) gói thuốc lá màu đen trắng nhãn hiệu "GOLDEN EAGLE".

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước đối với vật chứng là phương tiện phạm tội: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R17 Pro, màu xanh tím, kiểu máy CPH1877, số imei 1: 860745043203032, số imei 2: 860745043203024 (máy cũ đã qua sử dụng). Theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/3/2026.

Vật chứng đang được bảo quản tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G theo Điều 90 Bộ luật tố tụng hình sự đã được sửa đổi, bổ sung và khoản 1 Điều 114 của Luật Thi hành án dân sự 2025.

[6] Đối với đối tượng H mà bị cáo Dương Quốc T khai đã bán ma túy cho T vào ngày 29/3/2026: Do bị cáo không lưu số điện thoại và không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này; qua điều tra, xác minh chưa xác định được đối tượng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Đối với chị Trương Thị Quỳnh N là vợ của Dương Quốc T và bà Nguyễn Trần Phi P1 chủ nhà trọ cho chị N thuê ở: Chị N và bà P1 đều không biết T cất giấu và sử dụng ma túy tại phòng trọ nên không có cơ sở để xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Quốc T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Quốc T 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đã sửa đổi, bổ sung;

+ Tịch thu và tiêu hủy: Chất ma tuý còn lại sau khi giám định trong 01 gói nilon được niêm phong trong bì công văn ghi số 726/PC09 ngày 07 tháng 4 năm 2026, có dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh G và 01 (một) gói thuốc lá màu đen trắng nhãn hiệu "GOLDEN EAGLE". Biên bản đóng gói, niêm niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 30/3/2026.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với vật chứng là phương tiện phạm tội: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R17 Pro, màu xanh tím, kiểu máy CPH1877, số imei 1: 860745043203032, số imei 2: 860745043203024 (máy cũ đã qua sử dụng). Theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 30/3/2026.

Vật chứng đang được bảo quản tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G.

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Síu